

- 범죄신고 112
 - 여성긴급전화 1366
 - 법률상담 132
 - 다누리콜센터 1577-1366 (13개언어 3자통화지원)
-
- Report Crime 112
 - Women Emergency Hotline 1366
 - Legal Consultation 132
 - Danuri Helpline Center 1577-1366 (13 languages, 3-way call interpretation support)
-
- 报警电话 112
 - 女性紧急电话 1366
 - 法律咨询 132
 - DANURI呼叫中心 1577-1366 (支援13种语言 三方翻译)
-
- Khai báo tội phạm 112
 - Điện thoại khẩn cấp dành cho phụ nữ 1366
 - Tư vấn pháp luật 132
 - Trung tâm Danuri 1577-1366 (13 ngôn ngữ hỗ trợ cuộc gọi 3 bên)
-
- การแจ้งความ 112
 - โทรศัพท์สายด่วน 1366
 - ให้คำปรึกษาทางกฎหมาย 132
 - ศูนย์บริการข้อมูลทางโทรศัพท์ทูลเกล้าฯ 1577-1366 (บริการ 13ภาษา ประชุม 3สาย)

Nội dung chính 'Luật liên quan đến xử phạt tội phạm bám đuôi'



Hành vi bám đuôi(điều 2 số 1) ➔ Có thể xử lý ứng cứu, xử lý ứng cứu khẩn cấp

: Không có lý do chính đáng trái với ý của đối phương có những hành động sau gây bất an hoặc gây sợ hãi cho đối phương hoặc gia đình, người sống chung với người đó

- ✓ Hành vi tiếp cận, đi theo hoặc ngăn chặn con đường tương lai
- ✓ Hành vi chờ đợi hoặc theo dõi tại nhà ở, hoặc xung quanh nhà
- ✓ Hành vi gửi đồ vật, chữ viết, lời nói, kí hiệu, âm thanh, tranh, hình ảnh.
- ✓ Hành vi để đồ vật tại nhà ở, hoặc xung quanh nhà
- ✓ Hành vi làm hư hại vật dụng trong nhà ở.
※ Nơi cư trú (nhà ở, nơi làm việc, trường học, nơi sinh hoạt thường ngày)

Tội phạm bám đuôi (điều 2 số 2) ➔ Phạt hình sự, có thể xử lý tạm thời

: Hành vi bám đuôi liên tục, lặp đi lặp lại

Phương án bảo vệ nạn nhân bị bám đuôi



Xử lý ứng cứu (điều 3) Đối với hành vi bám đuôi đang diễn ra

1. Ngăn cản, xử phạt cảnh cáo
2. Tách riêng và điều tra tội phạm.
3. Hướng dẫn xử lý ứng cứu khẩn cấp, thủ tục yêu cầu xử lý tạm thời v.v.
4. Chuyển giao cho cơ sở tư vấn, nhà bảo hộ (khi nạn nhân đồng ý v.v)

Xử lý ứng cứu khẩn cấp (điều 4) Nếu bạn lo lắng về hành vi bám đuôi lặp lại + khi có tính cấp bách,

1. Cấm tiếp cận trong vòng 100 mét
2. Cấm sử dụng viễn thông

▶ **Trường hợp vi phạm:** phạt dưới 10 triệu won

Biện pháp tạm thời (điều 9)

Khi bạn đang lo lắng về tội phạm bám đuôi lặp lại

1. Cảnh báo bằng văn bản về việc ngăn chặn tội phạm bám đuôi
2. Cấm tiếp cận trong vòng 100 mét
3. Cấm sử dụng viễn thông
4. Giám giữ trong phòng tạm giam, hoặc trại tạm giam

▶ **Trường hợp vi phạm:** phạt tù 2 năm tù hoặc phạt tiền dưới 20 triệu won

ตาม 'บทบัญญัติการลงโทษกฎหมายอาญา เกี่ยวกับการถูกระงับตาม และอื่นๆ'



การกระทำที่ระงับตาม (ข้อ2วรรค 1) ➔ สามารถร้องขอ ใช้มาตรการฉุกเฉิน, มาตรการฉุกเฉินชั่วคราวได้

: การกระทำความผิด ที่ขัดต่อเจตจำนงของอีกฝ่าย และโดยไม่มีเหตุผลอันสมควร ต่ออีกฝ่ายหนึ่ง หรือผู้ร่วมกันเป็นการกระทำที่เป็นเหตุทำให้ครอบครัวของผู้อื่น เกิดความวิตกกังวล หรือความกลัว

- ✓ พฤติกรรมการเข้าใกล้ ติดตาม หรือการขวางทาง
- ✓ พฤติกรรมการเฝ้ารอ หรือการเฝ้าดู ในที่พักหรือ ใกล้ที่พัก เป็นต้น
- ✓ พฤติกรรม การส่งสิ่งของ-เขียนข้อความ-คำพูด-ทำเครื่องหมาย-เสียง-รูปภาพ-วิดีโอ-โทรดิโอคอล
- ✓ พฤติกรรม การวางสิ่งของใน หรือใกล้ที่อยู่อาศัย เป็นต้น
- ✓ พฤติกรรมการทำลายสิ่งของในที่อยู่อาศัย และอื่นๆ เสียหาย
- ✓ ทืออยู่อาศัย อื่นๆ (ที่อยู่อาศัย, ที่ทำงาน, โรงเรียน เป็นต้น สถานที่ใช้ชีวิตประจำวัน อื่นๆ)
※ ที่อยู่อาศัย อื่นๆ (ที่อยู่อาศัย, ที่ทำงาน, โรงเรียน เป็นต้น สถานที่ใช้ชีวิตประจำวัน อื่นๆ)

กระทำความผิด การระงับตาม (ข้อ2วรรค 2) ➔ สามารถใช้มาตรการจัดการชั่วคราว, ลงโทษทางอาญา,

: มีพฤติกรรมการระงับตามซ้ำๆ, หรือต่อเนื่อง

แผนป้องกันผู้เสียหายจากการถูกระงับตาม



การใช้มาตรการฉุกเฉิน(ข้อ3) พฤติกรรมถูกระงับตาม และถูกระงับอย่างต่อเนื่อง,

1. ห้ามปราม, ตักเตือน, ลงโทษ
2. แยกตัว และการสอบสวนทางอาญา
3. มาตรการฉุกเฉิน, แนะนำขั้นตอนร้องขอใช้มาตรการฉุกเฉินชั่วคราว
4. ศูนย์ให้คำปรึกษา-ส่งไปสถานให้ความคุ้มครอง (เมื่อได้รับความยินยอมจากเหยื่อ เป็นต้น)

ดำเนินการขอใช้มาตรการฉุกเฉินชั่วคราว (ข้อ4) หากถูกคุกคามถูกระงับตามซ้ำแล้วซ้ำเล่า + ในกรณีเร่งด่วน,

1. ห้ามเข้าใกล้ในระยะ100เมตร
2. ห้ามเข้าถึงโดยโทรคมนาคม
▶ **การฝ่าฝืน:** ปรับไม่เกิน10 ล้านบาท

มาตรการชั่วคราว (ข้อ9) เมื่อมีความเสี่ยง ที่จะมีการเกิดอาชญากรรม การถูกระงับตาม เกิดขึ้นซ้ำอีก,

1. ตักเตือนเป็นลายลักษณ์อักษร ให้หยุดคุกคามถูกระงับตาม
2. ห้ามเข้าใกล้ในระยะ100เมตร
3. ห้ามเข้าถึงโดยโทรคมนาคม
4. คุมขัง (เรือนจำ) สถานที่กักกัน
▶ **การฝ่าฝืน:** จำคุกไม่เกิน2ปี หรือปรับไม่เกิน 20ล้านบาท

'스토킹 처벌법' 바로 알기



- Get to Know the 'Stalking Punishment Law'
- 正确认识 '跟踪骚扰处罚法'
- Nhận biết ngay 'Luật xử phạt hành vi bám đuôi'
- ทำความเข้าใจกับ'กฎหมายลงโทษ การถูกระงับตาม'



‘스토킹범죄의 처벌 등에 관한 법률’ 주요내용



스토킹행위 (제2조 1호) ➔ 응급조치, 긴급응급조치 가능

: 상대방의 의사에 반하여 정당한 이유 없이 상대방 또는 그의 동거인, 가족에 대하여 다음 행위로 상대방에게 불안감 또는 공포심을 일으키는 것



- ☑ 접근하거나 따라다니거나 진로를 막아서는 행위
- ☑ 주거등 또는 그 부근에서 기다리거나 지켜보는 행위
- ☑ 물건·글·말·부호·음향·그림·영상·화상을 보내는 행위
- ☑ 주거등 또는 부근에 물건을 두는 행위
- ☑ 주거등에 있는 물건 등을 훼손하는 행위
- ※ 주거등 (주거, 직장, 학교 등 일상생활 장소)

스토킹범죄 (제2조 2호) ➔ 형사처벌, 잠정조치 가능

: 지속적, 반복적으로 스토킹 행위를 하는 것



스토킹 피해자 보호 방안



응급조치(제3조)

진행중인 스토킹 행위에 대하여,

1. 제지, 처벌 경고
2. 분리 및 범죄수사
3. 긴급응급조치, 잠정조치 요청 절차 등 안내
4. 상담소·보호시설 인도 (피해자 등 동의시)

긴급 응급조치(제4조)

스토킹 행위 재발우려+긴급성 있을시,

1. 100미터 이내 접근금지
2. 전기통신을 이용한 접근금지

▶ 위반시: 1천만원 이하의 과태료

잠정조치(제9조)

스토킹범죄 재발우려 있을시,

1. 스토킹 범죄 중단에 관한 서면 경고
2. 100미터 이내 접근금지
3. 전기통신을 이용한 접근금지
4. 유치장 또는 구치소 유치

▶ 위반시: 2년 이하의 징역 또는 2천만원 이하의 벌금

Main contents of the ‘Act on the Punishment of Stalking Crime, etc.’



Stalking (Article 2, No. 1) ➔ Emergency Measures, Urgent Emergency Measures are possible

: To cause anxiety or fear to the other party by the following actions against the other party or his/her cohabitant or family member without justifiable reasons against the will of the other party



- ☑ Approaching, following, or blocking the path
- ☑ Waiting or watching in or near a dwelling, etc.
- ☑ Sending things, texts, words, codes, sounds, pictures, images, and videos
- ☑ Placing things in or near the residence, etc.
- ☑ Acts of damaging things in the residence, etc.
- ※ Residence, etc. (place of daily life such as residence, work, school, etc.)

Stalking crime (Article 2, No. 2) ➔ Criminal punishment, possibility of provisional measures

: Continuous and repeated stalking behavior/

Protection Measures for Victims of Stalking



Emergency Measure (Article 3)

Regarding with an ongoing stalking behavior,

1. Restraint, Punishment Warning
2. Separation and Criminal Investigation
3. Guidance on procedures for requesting emergency measures and provisional measures, etc.
4. Connecting to counseling center and shelter (with the consent of the victim, etc.)

Emergency measure (Article 4)

If there is a risk of recurrence of stalking + urgency,

1. Restrain off limits within 100 meters
 2. Prohibition of access using telecommunications
- ▶ Violation: a fine of not more than 10 million won

Provisional measures (Article 9)

If there is a risk of a stalking crime reoccurring,

1. Written Warning to Stop Stalking Crime
2. No access within 100 meters
3. Prohibition of access using telecommunications
4. Detained in a detention center and or in jail/prison.

▶ In case of violation: Imprisonment for not more than 2 years or a fine not exceeding 20 million won

《关于处罚跟踪骚扰罪的法律》主要内容



跟踪骚扰行为 (第2条 1号) ➔ 可采取应急措施、紧急应急措施

: 违背对方意愿, 无正当理由对对方或其同居者、家属进行下列行为, 引起对方不安或恐惧感。



- ☑ 接近或跟随或阻止前进的行为
- ☑ 居住等或附近等待或注视的行为
- ☑ 发送物品、文字、语言、符号、音响、图片、影像、图像的行为
- ☑ 在居住等附近放置物品的行为
- ☑ 毁损居住等物品的行为
- ※ 居住等 (居住、工作、学校等日常生活场所)

跟踪骚扰犯罪 (第2条 2号) ➔ 刑事处罚, 可采取临时措施

: 持续、反复的跟踪骚扰行为



跟踪骚扰受害者保护方案



应急措施 (第3条)

对正在进行的跟踪骚扰行为,

1. 制止, 处罚警告
2. 分离及犯罪调查
3. 紧急应急措施、临时措施请求程序等介绍
4. 引导咨询处、保护设施 (受害人等同意时)

紧急应急措施 (第4条)

担心跟踪骚扰行为再次发生+有紧急性时,

1. 100米以内禁止靠近
 2. 禁止利用电信访问
- ▶ 违反时: 1千万韩元以下的罚款

临时措施 (第9条)

担心跟踪骚扰犯罪再次发生时,

1. 停止跟踪骚扰的书面警告
2. 100米以内禁止靠近
3. 禁止利用电信访问
4. 拘留所拘留

▶ 违反时: 2年以下有期徒刑或2千万韩元以下罚款